

PHIẾU XỬ LÝ HỒ SƠ CÔNG TÁC XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN
Lớp: D20_MAR01 – Đợt tháng 07 và tháng 10/2022

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày được công nhận	Số ngày chưa được công nhận	Số ngày không được công nhận
1	DH72000159	Lê Nguyễn Duy Anh	Không nộp hồ sơ		
2	DH72004477	Lý Mỹ Ân			
3	DH72004210	Bùi Thanh Bình			
4	DH72005192	Trần Gia Bình			
5	DH72004700	Lê Quốc Duy			
6	DH72004082	Nguyễn Tôn Dương			
7	DH72004706	Nguyễn Hà Hải Đăng			
8	DH72004599	Dương Huỳnh Đức			
9	DH72000078	Lê Thị Hằng			
10	DH72003879	Nguyễn Thị Thúy Hằng			
11	DH72005264	Trần Ngọc Hân	3		
12	DH72004714	Đào Mạnh Huy	Không nộp hồ sơ		
13	DH72005286	Phan Thị Phương Huỳnh			
14	DH72005322	Võ Ngô Minh Khôi			
15	DH72004944	Phan Thúy Kiều			
16	DH72004580	Nguyễn Thị Ngọc Liên			
17	DH72004515	Nguyễn Thị Ngọc Linh			
18	DH72005337	Trương Thị Phương Linh			
19	DH72007361	Nguyễn Thị Tuyết Loan			
20	DH72004809	Lê Tấn Lộc			
21	DH72004733	Phạm Nguyễn Tấn Lộc			
22	DH72004844	Nguyễn Thành Luân			

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày được công nhận	Số ngày chưa được công nhận	Số ngày không được công nhận
23	DH72004069	Cao Thị Bích	Luyến	9		
24	DH72004711	Nguyễn Thị Xuân	Mai	Không nộp hồ sơ		
25	DH72004209	Trần Ngọc	Mạnh			
26	DH72005366	Võ Thị Tuyết	My			
27	DH72004686	Nguyễn Thanh	Nga			
28	DH72004138	Dương Ngọc Kim	Ngân			
29	DH72005384	Huỳnh Thị Hồng	Ngân	Không nộp hồ sơ		
30	DH72004724	Nguyễn Thị Thanh	Ngân			
31	DH72004752	Võ Trọng	Nghĩa			
32	DH72005424	Phạm Hà Trúc	Nhi			
33	DH72005431	Hồ Ngọc Khánh	Như			
34	DH72004722	Nguyễn Dương Hoàng	Oanh			
35	DH72004816	Đặng Trương Hoàng	Phúc			
36	DH72004806	Nguyễn Trịnh Trúc	Phương			
37	DH72004124	Trần Việt	Quang			
38	DH72005471	Phạm Trần Quốc	Quy			
39	DH72005480	Nguyễn Ngọc	Sang	3		
40	DH72005485	Bùi Thế	Son	Không nộp hồ sơ		
41	DH72004739	Trần Phước	Son			
42	DH72004962	Lê Thị Minh	Tâm			
43	DH72004333	Nguyễn Thanh	Tâm			
44	DH72002407	Nguyễn Thị Thiên	Thanh			
45	DH72004821	Vũ Đặng Phương	Thảo			
46	DH72004822	Trần Minh	Thông			
47	DH72003517	Nguyễn Thị Thanh	Thúy			
48	DH72004882	Dương Anh	Thư			

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày được công nhận	Số ngày chưa được công nhận	Số ngày không được công nhận
49	DH72004245	Trần Nguyễn Anh	Thư	Không nộp hồ sơ	
50	DH72007316	Trà Thị Thanh	Trâm		
51	DH72001254	Nguyễn Đình	Trí		
52	DH72007046	Phạm Thanh	Trúc		
53	DH72005525	Nguyễn Khánh	Tường		
54	DH72004808	Trương Triệu	Võ		
55	DH72004900	Bùi Huỳnh Thảo	Vy		
56	DH72004677	Nguyễn Lương Thúy	Vy		
57	DH72003796	Lê Thị Minh	Yến		

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2022

Người lập bảng

Phụ trách phòng Công tác Sinh viên

Đã ký

Đã ký

KS. Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng

Nơi nhận:

- Các Khoa;
- Lớp sinh viên như trên;
- Lưu P.CTSV.